

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST.

Ngày 24/3/2022.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Hòa;

2. Ông Hoàng Văn Ngân;

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 210/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Phương Đ - Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Số nhà 051, phố N, tổ 10, phường C, thành phố L, tỉnh L.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Xuân T - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 051, phố N, tổ 10, phường C, thành phố L, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 21 tháng 10 năm 2021 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa xét xử, nguyên đơn chị Vũ Thị Phương Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2002 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh L. Sau khi kết hôn chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T chung sống hòa thuận đến năm 2015, thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân, do anh Đỗ Xuân T có tính cách gia trưởng, hay uống rượu không quan tâm đến gia đình, chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Đỗ Xuân T nhiều lần dùng vũ lực đánh đập chị Vũ Thị Phương Đ, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2020 đến nay chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T mặc dù vẫn chung sống cùng một

nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Nay chị Vũ Thị Phương Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Vũ Thị Phương Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Xuân T.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T có 03 con chung là cháu Đỗ Hương G - Sinh ngày 24/10/2002; cháu Đỗ Khánh C – Sinh ngày 10/12/2012 và cháu Đỗ Trường S – Sinh ngày 18/4/2018. Đối với cháu Đỗ Hương G đã trưởng thành chị Vũ Thị Phương Đ không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn chị Vũ Thị Phương Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Khánh C và cháu Đỗ Trường S đến đủ 18 tuổi, chị Vũ Thị Phương Đ không yêu cầu anh Đỗ Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản chung: Chị Vũ Thị Phương Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đỗ Xuân T: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Đỗ Xuân T bằng hình thức niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng anh Đỗ Xuân T không chấp hành việc có mặt tại Tòa án theo nội dung triệu tập, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ. Anh Đỗ Xuân T vắng mặt tại phiên tòa vào các ngày 02/3/2022; 24/3/2022 không có lý do. Do đó việc giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Tại phiên tòa ngày 24 tháng 3 năm 2022 nguyên đơn chị Vũ Thị Phương Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và yêu cầu giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Đỗ Xuân T và yêu cầu về nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo các quy định của pháp luật, đảm bảo đúng trình tự luật định, không vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử, Viện kiểm sát nghiên cứu hồ sơ đảm bảo đúng pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Vũ Thị Phương Đ được ly hôn với anh Đỗ Xuân T.

Về nuôi con: Đề nghị giao cháu Đỗ Khánh C – Sinh ngày 10/12/2012 và cháu Đỗ Trường S – Sinh ngày 18/4/2018 cho chị Vũ Thị Phương Đ trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Đỗ Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra còn đề nghị tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên toà, nguyên đơn chị Vũ Thị Phương Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đỗ Xuân T đã được Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ vào điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định: Chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T đăng ký kết hôn vào ngày 02/4/2002 tại Ủy ban nhân dân xã C, thành phố L, tỉnh L. Quá trình chung sống, hôn nhân của chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân, do anh Đỗ Xuân T có tính cách gia trưởng, hay uống rượu. Trong cuộc sống chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T thường xuyên xảy ra cãi nhau, anh Đỗ Xuân T nhiều lần dùng vũ lực đánh đập chị Vũ Thị Phương Đ, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Từ đầu năm 2020 đến nay chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T mặc dù vẫn chung sống cùng một nhà nhưng không quan tâm đến nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống của chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T sống hòa thuận được một thời gian. Từ năm 2015 đến nay thì mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T đã ly thân không quan tâm đến nhau. Đại diện tổ 10, phường C, thành phố L, tỉnh L và người làm chứng chị Đỗ Hương G, cũng đã xác định quá trình sinh sống tại địa phương chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T, có cuộc sống chung không hạnh phúc, anh Đỗ Xuân T uống rượu về nhiều lần đánh đập chị Vũ Thị Phương Đ là đúng sự thật. Điều này chứng minh hôn nhân của chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Vũ Thị Phương Đ yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Xuân T là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về nuôi con*: Chị Vũ Thị Phương Đ và anh Đỗ Xuân T có 03 con chung là cháu Đỗ Hương G - Sinh ngày 24/10/2002; cháu Đỗ Khánh C – Sinh ngày 10/12/2012 và cháu Đỗ Trường S – Sinh ngày 18/4/2018. Đối với cháu Đỗ Hương G đã trưởng thành chị Vũ Thị Phương Đ không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn chị Vũ Thị Phương Đ đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo

dục cháu Đỗ Khánh C và cháu Đỗ Trường S đến đủ 18 tuổi, chị Vũ Thị Phương Đ không yêu cầu anh Đỗ Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên và phải phù hợp với nguyện vọng của các con. Trong vụ án này, cháu Đỗ Khánh C có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Đỗ Trường S còn nhỏ, hiện đang ở ổn định cùng chị Vũ Thị Phương Đ, bản thân chị Vũ Thị Phương Đ hiện nay làm việc tại Công ty TNHH MTV Lân Nông Nghiệp Tây Bắc, có thu nhập ổn định. Vì vậy, cần giao cháu Đỗ Khánh C và cháu Đỗ Trường S cho chị Vũ Thị Phương Đ chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với các điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng*: Chị Vũ Thị Phương Đ không yêu cầu anh Đỗ Xuân T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và quyền, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Vũ Thị Phương Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Vũ Thị Phương Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1, Điều 56; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị Phương Đ ly hôn với anh Đỗ Xuân T.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung, cháu Đỗ Khánh C – Sinh ngày 10/12/2012 và cháu Đỗ Trường S – Sinh ngày 18/4/2018 cho chị Vũ Thị Phương Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến đủ 18 tuổi.

Anh Đỗ Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Đỗ Xuân T, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Vũ Thị Phương Đ phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001209 ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Vũ Thị Phương Đ và bị đơn anh Đỗ Xuân T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Ngọc Thanh